

KẾT QUẢ KIỂM TRA ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

Kỳ kiểm tra lần thứ 08, ngày 10/9/2017

(Ban hành theo quyết định số: /QĐ-ĐHVH ngày tháng năm 2017)

STT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Điểm TB	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành		
1	VHU.TH.07.001	Bùi Lê Việt	An	10/5/1995	Vĩnh Long	4.50	7.00	6.50	
2	VHU.TH.07.002	Nguyễn Trường	An	08/12/1994	Hà Nội	4.00	7.50	6.80	
3	VHU.TH.07.003	Nguyễn Việt	Anh	26/02/1995	Tp.Hồ Chí Minh	3.00	5.00	4.60	
4	VHU.TH.07.004	Phạm Văn	Anh	07/11/1994	Cà Mau	5.00	5.50	5.40	
5	VHU.TH.07.005	Lâm Thị Nguyệt	Ánh	06/11/1995	Tp.Hồ Chí Minh	6.00	5.00	5.20	
6	VHU.TH.07.006	Trần Thị	Bích	12/4/1996	Quảng Ngãi	5.00	5.00	5.00	
7	VHU.TH.07.007	Trần Thành	Công	23/11/1984	Nam Định	5.00	7.00	6.60	
8	VHU.TH.07.008	Nguyễn Thị Như	Bình	26/11/1995	Bạc Liêu	4.00	5.50	5.20	
9	VHU.TH.07.009	Huỳnh Thị	Diễm	28/02/1995	Phú Yên	3.50	3.00	3.10	
10	VHU.TH.07.010	Trần Phú	Định	01/9/1996	Cần Thơ	6.50	5.50	5.70	
11	VHU.TH.07.011	Nguyễn Đoàn	Dự	10/3/1992	Đồng Tháp	4.00	3.00	3.20	
12	VHU.TH.07.012	Lê Thị Thùy	Dung	01/01/1996	Bình Thuận	5.00	5.00	5.00	
13	VHU.TH.07.013	Võ Hiếu	Dương	08/11/1992	Bến Tre	4.00	5.00	5.00	
14	VHU.TH.07.014	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	15/01/1995	Đồng Nai	6.00	7.00	6.80	
15	VHU.TH.07.015	Trương Yên	Dỹ	03/05/1995	Tp.Hồ Chí Minh	5.00	7.00	6.60	
16	VHU.TH.07.016	Lê Thị Phụng	Giới	04/5/1994	Tiền Giang	7.50	8.50	8.30	
17	VHU.TH.07.017	Cao Thị	Hà	01/01/1995	Nghệ An	4.00	7.00	6.40	
18	VHU.TH.07.018	Nguyễn Thị Thu	Hà	04/6/1995	Bắc Ninh	4.00	7.00	6.40	
19	VHU.TH.07.019	Ngô Quốc	Vinh	05/5/1995	Đắk Lắk	5.50	4.00	4.30	
20	VHU.TH.07.020	Tăng Hoàng	Yến	12/12/1995	Tp.Hồ Chí Minh	5.00	8.00	7.40	
21	VHU.TH.07.021	Lê Tấn	Thắng	01/03/1996	Bình Định	5.00	5.50	5.40	
22	VHU.TH.07.022	Phạm Thị Lan	Hương	03/01/1995	Hải Phòng	4.00	4.00	4.00	
23	VHU.TH.07.023	Nguyễn Thị Hoài	Thương	26/8/1996	Sông Bé	7.00	7.00	7.00	
24	VHU.TH.07.024	Lương Thị	Hằng	24/04/1996	Quảng Ninh	5.00	3.50	3.80	
25	VHU.TH.07.025	Trần Thị Hồng	Hạnh	26/12/1995	Quảng Ngãi	5.00	7.00	6.60	
26	VHU.TH.07.026	Ngô Thị Mỹ	Hạnh	31/03/1995	Ninh Thuận	4.00	6.50	6.00	
27	VHU.TH.07.027	Nguyễn Khắc Trung	Hiếu	13/01/1995	Hải Dương	5.50	4.00	4.30	
28	VHU.TH.07.028	Trần Minh	Hoàng	10/5/1988	Tây Ninh	7.00	6.00	6.20	
29	VHU.TH.07.029	Vòng Xuân	Hồng	20/12/1995	Đồng Nai	5.00	6.00	5.80	
30	VHU.TH.07.030	Nguyễn Như Liên	Hồng	08/11/1995	Tp.Hồ Chí Minh	5.00	7.50	7.00	
31	VHU.TH.07.031	Hồ Thị Tuyết	Hồng	22/6/1996	Long An	5.00	5.00	5.00	
32	VHU.TH.07.032	Mai Thị Kim	Huệ	10/04/1994	Bến Tre	5.00	7.50	7.00	
33	VHU.TH.07.033	Huỳnh Tiến	Hùng			-	-	-	Vắng
34	VHU.TH.07.034	Trần Văn	Hùng	01/5/1995	Tp.Hồ Chí Minh	6.00	7.50	7.20	
35	VHU.TH.07.035	Huỳnh Tiến	Hùng	12/8/1996	Tp.Hồ Chí Minh	4.50	7.00	6.50	
36	VHU.TH.07.036	Nguyễn Gia	Hung	20/6/1995	Ninh Thuận	5.00	4.50	4.60	
37	VHU.TH.07.037	Trần Huỳnh Quế	Hương	15/12/1995	Tiền Giang	6.00	6.50	6.40	
38	VHU.TH.07.038	Trần Nguyên Tổ	Hữu	30/9/1994	Khánh Hòa	7.50	7.00	7.10	
39	VHU.TH.07.039	Nguyễn Trọng	Huy	08/10/1995	Đồng Nai	5.50	7.00	6.70	
40	VHU.TH.07.040	Nguyễn Ngọc	Huy	17/12/1994	Khánh Hòa	8.00	7.00	7.20	
41	VHU.TH.07.041	Nguyễn Thanh Mỹ	Huyền	25/02/1996	Tp.Hồ Chí Minh	5.00	7.50	7.00	

42	VHU.TH.07.042	Lê Thị Ngọc	Huyền	22/12/1995	Đồng Nai	5.00	8.00	7.40	
43	VHU.TH.07.043	Trương Ngọc Như	Huỳnh	25/5/1996	Lâm Đồng	4.50	5.50	5.30	
44	VHU.TH.07.044	Lâm Thị	Khuyên	02/02/1995	Bình Phước	6.00	7.00	6.80	
45	VHU.TH.07.045	Hà Thị	Khuyến	13/10/1995	Thanh Hóa	4.50	5.50	5.30	
46	VHU.TH.07.046	Châu Chánh	Kiều	08/03/1995	Đồng Nai	5.00	3.00	3.40	
47	VHU.TH.07.047	Trần Đồng	Kiệt	21/04/1994	Tp.Hồ Chí Minh	6.00	7.50	7.20	
48	VHU.TH.07.048	Trần Thị	Kiều	1994	Cà Mau	5.50	6.50	6.30	
49	VHU.TH.07.049	Nguyễn Thị Minh	Phương	02/6/1987	Lâm Đồng	4.00	7.00	6.40	
50	VHU.TH.07.050	Bùi Thị Huỳnh	Liên	21/6/1995	Vĩnh Long	6.00	5.00	5.20	
51	VHU.TH.07.051	Trần Thị Ngọc	Liên	24/10/1995	Bình Thuận	6.00	8.00	7.60	
52	VHU.TH.07.052	Nguyễn Thị Thi	Linh	04/01/1996	Bến Tre	7.00	4.50	5.00	
53	VHU.TH.07.053	Nguyễn Thị Cẩm	Linh	18/5/1995	Vĩnh Long	5.50	6.00	5.90	
54	VHU.TH.07.054	Nguyễn Thị Thùy	Linh	28/8/1995	Bà Rịa - Vũng Tàu	7.00	9.50	9.00	
55	VHU.TH.07.055	Thái Thị Kiều	Loan	04/11/1995	Lâm Đồng	5.00	5.50	5.40	
56	VHU.TH.07.056	Nguyễn Hữu	Lộc	01/03/1995	Long An	6.00	6.50	6.40	
57	VHU.TH.07.057	Nguyễn Trần Lê Ngân	Lộc	26/10/1995	Cà Mau	6.00	5.00	5.20	
58	VHU.TH.07.058	Nguyễn Trường	Long	31/5/1995	Quảng Ninh	5.00	6.00	5.80	
59	VHU.TH.07.059	Cao Thị Khánh	Ly	10/5/1995	Gia Lai	4.00	3.50	3.60	
60	VHU.TH.07.060	Trần Trúc	Mai	28/12/1995	Vĩnh Long	7.00	7.50	7.40	
61	VHU.TH.07.061	Phan Thị Cẩm	My	14/11/1996	Gia Lai	6.00	7.00	6.80	
62	VHU.TH.07.062	Đinh Thị Ngọc	Nga	14/9/1992	Tp.Hồ Chí Minh	6.50	7.50	7.30	
63	VHU.TH.07.063	Hồ Thị Kim	Ngân	02/7/1996	Tây Ninh	4.50	7.50	6.90	
64	VHU.TH.07.064	Nguyễn Thị Kim	Ngân	17/6/1995	Long An	7.00	8.00	7.80	
65	VHU.TH.07.065	Phạm Minh	Ngọc	16/12/1995	Bình Phước	5.00	6.50	6.20	
66	VHU.TH.07.066	Lê Đồng Bình	Nguyên	18/10/1995	Đắk Lắk	5.00	4.50	4.60	
67	VHU.TH.07.067	Bùi Minh	Nhật			-	-	-	Vắng
68	VHU.TH.07.068	Đinh Hoàng Tú	Nhi	05/11/1994	Kiên Giang	4.00	6.50	6.00	
69	VHU.TH.07.069	Phạm Thùy	Phương	17/9/1995	Tp.Hồ Chí Minh	5.50	6.50	6.30	
70	VHU.TH.07.070	Nguyễn Thị Thủy	Vân	02/9/1995	Tp.Hồ Chí Minh	5.00	6.50	6.20	
71	VHU.TH.07.071	Trần Thị Ý	Nhi	15/12/1996	Tp.Hồ Chí Minh	6.75	8.00	7.75	
72	VHU.TH.07.072	Phùng Thanh Yên	Nhi	25/04/1997	Đắk Lắk	5.75	7.00	6.75	
73	VHU.TH.07.073	Trương Nguyễn Phương	Nhi	14/01/1995	Tp.Hồ Chí Minh	7.25	6.00	6.25	
74	VHU.TH.07.074	Lê Thị Huỳnh	Như	05/04/1995	Cà Mau	4.25	3.50	3.65	
75	VHU.TH.07.075	Lê Thị Cẩm	Nhung	30/03/1995	Bến Tre	5.25	3.50	3.85	
76	VHU.TH.07.076	Huỳnh Thị Diệu	Ny	11/11/1996	Huế	6.75	8.00	7.75	
77	VHU.TH.07.077	Đặng Hoàng	Oanh	26/01/1995	Tp.Hồ Chí Minh	8.00	6.50	6.80	
78	VHU.TH.07.078	Bùi Thị Hồng	Phấn	07/11/1996	Quảng Ngãi	7.50	8.00	7.90	
79	VHU.TH.07.079	Phan Anh Nhật	Phi	21/04/1995	Tp.Hồ Chí Minh	8.75	10.00	9.75	
80	VHU.TH.07.080	Nguyễn Thị	Phúc	30/01/1994	Quảng Ngãi	8.50	8.50	8.50	
81	VHU.TH.07.081	Nguyễn Thị	Phụng	10/9/1992	Bình Định	7.25	6.50	6.65	
82	VHU.TH.07.082	Phan Nguyễn Nhật	Phương	12/12/1995	Tp.Hồ Chí Minh	7.50	7.00	7.10	
83	VHU.TH.07.083	Lê Thị Hoàng	Quyên	08/9/1995	Long An	7.25	7.50	7.45	
84	VHU.TH.07.084	Đỗ Thị Như	Quỳnh	16/7/1996	Bình Thuận	6.75	7.00	6.95	
85	VHU.TH.07.085	Lê Thanh	Tâm	13/02/1995	Đồng Tháp	8.75	8.00	8.15	
86	VHU.TH.07.086	Nguyễn Minh	Tâm	27/5/1995	Long An	7.50	7.50	7.50	
87	VHU.TH.07.087	Nguyễn Duy	Thắng	16/02/1995	Bình Định	6.00	5.50	5.60	
88	VHU.TH.07.088	Nguyễn Hoàng Thanh	Thanh	31/03/1995	Tp.Hồ Chí Minh	5.75	6.50	6.35	
89	VHU.TH.07.089	Nguyễn Thị Kim	Thanh	09/10/1996	Tp.Hồ Chí Minh	4.75	5.00	5.00	
90	VHU.TH.07.090	Nguyễn Văn	Thành	18/10/1993	Tp.Hồ Chí Minh	6.25	5.50	5.65	

91	VHU.TH.07.091	Trần Trung	Thành	13/11/1988	Bình Phước	6.50	6.50	6.50	
92	VHU.TH.07.092	Trần Văn	Thuận	30/10/1991	Khánh Hòa	7.50	7.00	7.10	
93	VHU.TH.07.093	Lê Như	Ngọc	14/10/1991	Tp.Hồ Chí Minh	7.75	8.00	8.00	
94	VHU.TH.07.094	Trần Khắc	Thao	17/02/1995	Tp.Hồ Chí Minh	6.75	7.00	7.00	
95	VHU.TH.07.095	Phạm Đỗ Phương	Thảo	19/04/1996	Tp.Hồ Chí Minh	8.00	9.00	8.80	
96	VHU.TH.07.096	Trần Ngọc Thanh	Thảo	15/9/1995	Tp.Hồ Chí Minh	8.50	8.00	8.10	
97	VHU.TH.07.097	Vũ Thị Thu	Thảo	20/7/1994	Tp.Hồ Chí Minh	6.00	2.50	3.20	
98	VHU.TH.07.098	Tạ Cẩm	Thị	05/03/1995	Tp.Hồ Chí Minh	7.25	9.00	8.65	
99	VHU.TH.07.099	Trần Thị Kim	Thoa	19/8/1995	Tp.Hồ Chí Minh	6.75	7.50	7.35	
100	VHU.TH.07.100	Nguyễn Thị Mộng	Thư	08/02/1995	Long An	5.00	7.00	6.60	
101	VHU.TH.07.101	Trần Lữ Anh	Thư	18/11/1995	Tiền Giang	8.75	7.00	7.35	
102	VHU.TH.07.102	Trần Nguyễn Anh	Thư	16/6/1995	Tp.Hồ Chí Minh	7.75	8.50	8.35	
103	VHU.TH.07.103	Nguyễn Thị Thu	Thủy	27/02/1995	Long An	7.75	6.50	6.75	
104	VHU.TH.07.104	Bùi Thị Xuân	Thủy	15/10/1995	Đồng Nai	8.00	9.50	9.20	
105	VHU.TH.07.105	Nguyễn Dương Thị Hà	Tiên	01/10/1995	Tiền Giang	6.25	8.00	7.65	
106	VHU.TH.07.106	Trương Phùng Thị	Trạch	10/01/1995	Bình Định	8.00	7.00	7.20	
107	VHU.TH.07.107	Đặng Bảo	Trâm	28/9/1996	Tp.Hồ Chí Minh	7.75	9.00	8.75	
108	VHU.TH.07.108	Trần Thị Huyền	Trang	21/5/1996	Huế	7.00	7.50	7.40	
109	VHU.TH.07.109	Nguyễn Thị Huyền	Trang	12/04/1995	Đồng Tháp	7.50	6.50	6.70	
110	VHU.TH.07.110	Phùng Thị	Trang	09/9/1996	Vĩnh Phúc	7.25	9.00	8.65	
111	VHU.TH.07.111	Võ Ngọc Thùy	Trang	06/11/1995	Khánh Hòa	8.25	8.50	8.45	
112	VHU.TH.07.112	Danh Thị Thùy	Trang	13/6/1996	Tp.Hồ Chí Minh	8.25	6.00	6.45	
113	VHU.TH.07.113	Phan Ngọc Thảo	Trình	07/6/1995	Đồng Tháp	7.75	8.50	8.35	
114	VHU.TH.07.114	Đặng Trần Tú	Trình	20/02/1996	Kiên Giang	5.00	4.50	4.60	
115	VHU.TH.07.115	Huỳnh Thị Thúy	An	18/4/1995	Vĩnh Long	6.75	6.50	6.55	
116	VHU.TH.07.116	Nguyễn Thị Minh	Châu	29/10/1996	Huế	6.25	5.00	5.25	
117	VHU.TH.07.117	Lê Cẩm	Chân	04/01/1995	Kiên Giang	6.75	8.50	8.15	
118	VHU.TH.07.118	Phạm Phương	Linh	21/10/1995	Hậu Giang	6.75	8.00	7.75	
119	VHU.TH.07.119	Nguyễn Thị Thu	Trình	06/5/1995	Đồng Nai	7.50	8.00	7.90	
120	VHU.TH.07.120	Trần Khương Cẩm	Tú	11/10/1995	Tiền Giang	8.50	7.00	7.30	
121	VHU.TH.07.121	Danh Thị Cẩm	Tú	15/02/1996	Hậu Giang	6.75	7.00	7.00	
122	VHU.TH.07.122	Phạm Thị Ánh	Tuyết	19/5/1996	Tiền Giang	7.25	5.50	5.85	
123	VHU.TH.07.123	Trần Tú	Uyên	24/9/1992	Đắk Lắk	5.25	4.50	5.00	
124	VHU.TH.07.124	Nguyễn Ngọc Tú	Uyên	24/9/1994	Đắk Lắk	5.50	6.50	6.30	
125	VHU.TH.07.125	Hoàng Lê Ngọc	Uyên	13/11/1996	Tp.Hồ Chí Minh	5.50	4.50	5.00	
126	VHU.TH.07.126	Đặng Thị Thanh	Vân	19/7/1995	Đắk Lắk	4.00	7.50	6.80	
127	VHU.TH.07.127	Trương Thị Tường	Vân	19/7/1996	Lâm Đồng	7.50	8.00	8.00	
128	VHU.TH.07.128	Nguyễn Thị Tú	Vân	24/6/1995	Tp.Hồ Chí Minh	6.25	6.00	6.05	
129	VHU.TH.07.129	Đặng Quang	Việt	01/11/1994	Đắk Lắk	4.75	8.00	7.35	
130	VHU.TH.07.130	Phan Minh	Vương	30/10/1995	Quảng Ngãi	6.00	7.50	7.20	
131	VHU.TH.07.131	Hồ Như	Ý	12/10/1993	Quảng Ngãi	4.25	3.50	3.65	
132	VHU.TH.07.132	Lê Phước Hoàng	Yến	07/03/1995	Quảng Ngãi	6.25	5.00	5.25	
133	VHU.TH.07.133	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	02/8/1996	Bến Tre	-	-	-	Vắng
134	VHU.TH.07.134	Trần	Xuyên	1978	Trà Vinh	3.50	1.00	1.50	
135	VHU.TH.07.135	Lê Ngọc Quỳnh	Trần	23/03/1996	Đồng Nai	7.25	6.50	6.65	
136	VHU.TH.07.136	Nguyễn Phan Hoàng	Tú	18/7/1995	Tây Ninh	6.50	8.00	7.70	
137	VHU.TH.07.137	Lê Thị Hồng	Linh	16/5/1995	Tiền Giang	7.00	8.50	8.20	

